TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 20-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Văn Ẩn.**

2/ Bà **Nguyễn Thị Bé Ngoan.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Ngọc Thơ** – Thư Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thanh Thuý** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn K, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1981, tại: huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp Tân Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đến (chết) và bà Nguyễn Thị Hương; vợ: Huỳnh Thị Loan; Con 02 người (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 22/12/2024 bị Trưởng Công an phường Tân Phú xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/11/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Trúc L,** sinh năm 1978. "có mặt"

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã L, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà **Hồ Thị T,** sinh năm 1962. "vắng mặt"

2/ Ông **Phạm Văn Bé B,** sinh năm 1967. "vắng mặt"

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã L, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông **Lê Minh H**, sinh năm 1952. "có mặt"

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã L, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1964. "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

5/ Ông **Phạm Ngọc C**, sinh năm 1971. "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

6/ Anh **Phạm Tấn G**, sinh năm 1992. "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị Thuỳ L**. "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/11/2024 bị cáo Huỳnh Văn K đi từ Thành phố Cần Thơ về nhà của bị cáo K, lúc này bị cáo K gặp chị Nguyễn Thị Trúc L và Nguyễn Thị Thùy Linh đang làm cỏ ở nhà chị Trúc L nên bị cáo K đến nói chuyện. Trong lúc nói chuyện bị cáo K quan sát thấy chị Trúc L có đeo dây chuyền và bông tai bằng vàng, do lúc này bị cáo K đang cần tiền tiêu xài nên bị cáo K nảy sinh ý định chiếm đoạt số vàng của chị Trúc L đang đeo. Khoảng 20 giờ ngày 08/11/2024, bị cáo K đem theo 01 khăn trùm đầu đi qua chòi giữ vườn của bà Hồ Thị Thủy, bị cáo K lấy 01 quần thun, 01 đoạn dây dù và 01 cuộn băng keo có sẵn trong chòi, bị cáo K đem tất cả những công cụ này tiếp tục đến chòi giữ vườn của ông Phạm Văn Bé B, bị cáo K nằm ngủ trong chòi của ông B để chờ chị Trúc L đi ngang qua.

Đến khoảng 05 giờ 15 phút ngày 09/11/2024 chị Trúc L một mình đẩy xe (loại xe sắt 01 bánh) đi ngang, bị cáo K dùng khăn trùm đầu lại, mặc quần thun rồi đuổi theo chị Trúc L. Bị cáo K đứng phía sau dùng tay trái bịch miệng chị L lại và đe dọa *"nếu mày la tao giết"*, chị L hoảng sợ im lặng và ngồi xuống đất, bị cáo K dùng băng keo dán miệng chị L lại nhưng băng keo bị đứt, bị cáo K tiếp tục dùng dây dù buộc ngang miệng chị L để chị L không la lên nhưng không được do chị L nằm úp mặt xuống đất, bị cáo K dùng tay giật đứt sợi dây chuyền bằng vàng chị L đang đeo, sau đó Khanh lần tay lên tai để tháo bông tai chị L đang đeo, sợ bị cáo K giật bông tai bị đứt sẽ bị thương nên chị L nói với bị cáo K để chị L tự tháo bông tai và đưa cho bị cáo K. Khi lấy được dây chuyền và bông tai, bị cáo K sợ bị phát hiện nên kéo lê chị L đến gốc sầu riêng cách đó khoảng 03 mét rồi thả chị L ra đồng thời đe dọa không được la lên nếu không sẽ giết, rồi bị cáo K leo qua rào bỏ chạy. Trên đường tẩu thoát bị cáo K cởi bỏ khăn trùm đầu và quần thun dài (lấy trong chòi của bà Thủy) ném đi.

Bị cáo Huỳnh Văn K đi đến khu vực gần bến phà Lục Sĩ Thành tại ấp Tân Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, K thuê ông Lê Minh H chạy xe honda khách chở bị cáo K đến tiệm vàng Kim Phát thuộc ấp Phú Hưng, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang do chị Nguyễn Thị Thu T làm chủ để bán dây chuyền và bông tai cướp được của chị L được số tiền 13.000.000đ *(Mười ba triệu đồng)*, sau đó ông H chở bị cáo K quay lại nhà trọ của bị cáo K thuê thuộc khu vực Phú Tân, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Ngày 24/11/2024, tại nhà trọ bị cáo K tụ tập đánh bạc cùng nhiều đối tượng thì bị lực lượng công an phát hiện mời về trụ sở làm việc, qua làm việc bị cáo K khai nhận hành vi cướp tài sản của chị Nguyễn Thị Trúc L vào ngày 09/11/2024 tại ấp Tân Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 06/KLHĐ-ĐGTS ngày 13/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Trà Ôn kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 4,5 chỉ x 5.100.000đ/chỉ = 22.950.000đ *(Hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)*; 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 01 chỉ x 5.100.000đ/chỉ =5.100.000đ *(Năm triệu một trăm ngàn đồng)*. Tổng giá trị là 28.050.000đ *(Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)*.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Trúc L yêu cầu bị cáo K trả lại số tiền theo kết luận định giá là 28.050.000đ *(Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)*.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

* Thu giữ:

- 01 *(Một)* đuôi bông tai màu vàng.

- 01 *(Một)* đoạn dây dù dài 180cm.

- 01 *(Một)* mảnh băng keo trong dài 63cm.

- 01 *(Một)* cuộn băng keo trong.

- 01 *(Một)* xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen có gắn biển số 64F1-348.72.

- 01 *(Một)* áo thun nam sọc ngang màu xanh, đen, trắng.

- 01 *(Một)* khẩu trang vải sọc ca rô màu trắng đen.

- 01 *(Một)* quần sọt nam màu xám.

- 01 *(Một)* áo sơ mi dài tay màu nâu.

- 01 *(Một)* mũ bảo hiểm màu xanh.

- 01 *(Một)* áo vải thun ngắn tay cổ tròn có hoa văn ô vuông màu đen và xanh có

dòng chữ "BURBERRY London England" đã qua sử dụng.

- 01 (*(Một)* cây tre khô dài 5,7 mét.

- 01 (*(Một)* cây kìm bằng kim loại cán đỏ dài 16cm hiệu Goodman.

- 01 *(Một)* khăn trùm đầu bằng vải màu đen.

- 01 *(Một)* cái quần thun dài ống có dòng chữ "BURBERRY London England".

- Tiền Việt Nam 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

* Xử lý:

- Đã trả lại cho ông Phạm Văn Bé B 01 (*(Một)* cây tre khô dài 5,7 mét.

- Các tài sản còn lại đang tạm giữ.

Ngày 12/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Ngày 24/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Huỳnh Văn K về tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSTÔ ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn K về tội: *"Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội: *"Cướp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo K từ 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng đến 04 *(Bốn)* năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo K.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo K có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trúc L số tiền 28.050.000đ *(Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)*.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị

+ Trả lại bị cáo 01 *(Một)* xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen có gắn biển số 64F1-348.72.

+ Trả lại cho bị hại 01 *(Một)* đuôi bông tai màu vàng.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 *(Một)* đoạn dây dù dài 180cm; 01 *(Một)* mảnh băng keo trong dài 63cm; 01 *(Một)* cuộn băng keo trong; 01 *(Một)* cái quần thun dài ống có dòng chữ "BURBERRY London England"; 01 *(Một)* áo thun nam sọc ngang màu xanh, đen, trắng; 01 *(Một)* khẩu trang vải sọc ca rô màu trắng đen; 01 *(Một)* quần sọt nam màu xám; 01 *(Một)* áo sơ mi dài tay màu nâu; 01 *(Một)* mũ bảo hiểm màu xanh; 01 *(Một)* áo vải thun ngắn tay cổ tròn có hoa văn ô vuông màu đen và xanh có dòng chữ "BURBERRY London England" đã qua sử

dụng; 01 *(Một)* khăn trùm đầu bằng vải màu đen; 01 (*(Một)* cây kìm bằng kim loại cán đỏ dài 16cm hiệu Goodman.

+ Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo K nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.402.500đ *(Một triệu bốn trăm lẻ hai ngàn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Văn K thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng hành vi của bị cáo, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 28.050.000đ *(Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Bị hại trình bày: Ngày 09/11/2024 bị cáo K đe doạ cướp tài sản của chị gồm 01 sợi dây chuyền vàng 18k và 01 đôi bông tai vàng 18k. Do không thu hồi được tài sản nên chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị theo Kết luận của Hội đồng định giá là 28.050.000đ *(Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)*. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hồ Thị T vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày: Trong quá trình điều tra có thu giữ của bà 01 quần thun, 01 đoạn dây dù, 01 cuộn băng keo những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên bà không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu nhận lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn Bé B vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày: Trong quá trình điều tra có thu giữ của ông 01 kiềm màu đỏ, 01 đoạn cây tre khô dài 5,7m. Ông đã được giao trả lại cây tre khô dài 5,7m, các tài sản còn lại không còn giá trị sử dụng nên ông không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu nhận lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Minh H trình bày: Ngày 09/11/2024, bị cáo K thuê ông chở đến tiệm vàng Kim Phát thuộc ấp Phú Hưng, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang để bán vàng, sau đó ông chở bị cáo K quay lại nhà trọ của bị cáo K thuê thuộc khu vực Phú Tân, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Việc bị cáo K thuê ông chở đi bán tài sản do phạm tội mà có thì ông hoàn toàn không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Thu T vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày: Ngày 09/11/2024, bà có mua vàng do bị cáo K bán với giá 13.000.000đ, sau đó bị cáo mua lại 01 chỉ vàng 23k, đến ngày 10/01/2025 bị cáo đem bán 01 chỉ và mua lại 05 phân. Việc bị cáo K bán tài sản do phạm tội mà có thì bà hoàn toàn không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Ngọc C vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày: Bị cáo có trả tiền thuê trọ cho ông là 1.000.000đ. Sau khi sự việc xảy ra, ông mới biết được số tiền bị cáo K trả cho ông là tiền bị cáo có được do phạm tội mà có nên ông đã tự nguyên giao nộp lại số tiền cho cơ quan Điều tra và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Tấn G vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời trình bày: Bị cáo có trả tiền cho anh là 2.000.000đ. Sau khi sự việc xảy ra, anh mới biết được số tiền bị cáo K trả cho anh là tiền bị cáo có được do phạm tội mà có nên anh đã tự nguyên giao nộp lại số tiền cho cơ quan Điều tra và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Lời khai sau cùng của bị cáo: Cho bị cáo xin lỗi bị hại, gia đình bị cáo còn có mẹ già và 02 con nhỏ, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bà Hồ Thị T, ông Phạm Văn Bé B, bà Nguyễn Thị Thu T, ông Phạm Ngọc C, anh Phạm Tấn G vắng mặt tại phiên tòa nhưng được Cơ quan Điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt bà T, ông B, bà T, ông C và anh G của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Huỳnh Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra thu thập, qua đó xác định: Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 09/11/2024, tại ấp Tân Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Huỳnh Văn K đã có hành vi dùng vũ lực, đe dọa cướp 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 4,5 chỉ, 01 đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 01 chỉ của chị Nguyễn Thị Trúc L bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị thiệt hại tài sản của chị Nguyễn Thị Trúc L là 28.050.000đ *(Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)*. Nên hành vi của bị cáo K có đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số:

29/CT-VKSTÔ ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn K là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy chứng tỏ bị cáo xem thường sự trừng trị của pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Nhưng xét bị cáo K thu nhập không ổn định. Nên Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo K.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Xét bị hại chị Huỳnh Thị Trúc L yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản do bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản của chị và tài sản hiện không thu hồi được theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá số tiền 28.050.000đ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự. Nên buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Trúc L số tiền 28.050.000đ *(Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Ông Phạm Văn Bé B, bà Hồ Thị T không yêu cầu đối với bị cáo về những tài sản mà bị cáo lấy để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- 01 *(Một)* đuôi bông tai màu vàng thu giữ là tài sản của bị hại, bị hại yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị hại.

- 01 *(Một)* đoạn dây dù dài 180cm; 01 *(Một)* mảnh băng keo trong dài 63cm; 01 *(Một)* cuộn băng keo trong; 01 *(Một)* cái quần thun dài ống có dòng chữ "BURBERRY London England". Bà Hồ Thị T xác định không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 *(Một)* xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen có gắn biển số 64F1-348.72 thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 *(Một)* áo thun nam sọc ngang màu xanh, đen, trắng; 01 *(Một)* khẩu trang vải sọc ca rô màu trắng đen; 01 *(Một)* quần sọt nam màu xám; 01 *(Một)* áo sơ mi dài tay màu nâu; 01 *(Một)* mũ bảo hiểm màu xanh; 01 *(Một)* áo vải thun ngắn tay cổ tròn có hoa văn ô vuông màu đen và xanh có dòng chữ "BURBERRY London England" đã qua sử dụng; 01 *(Một)* khăn trùm đầu bằng vải màu đen; 01 (*(Một)* cây kìm bằng kim loại cán đỏ dài 16cm hiệu Goodman. Đây là những công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Tiền Việt Nam 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* do ông Phạm Ngọc C, anh Phạm Tấn G giao nộp. Đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về vấn đề khác của vụ án:

Đối với bà Nguyễn Thị Thu T là chủ tiệm vàng Kim Phát có nhận mua lại dây chuyền và bông tai vàng do bị cáo K bán nhưng chị Tâm không biết số vàng trên là do bị cáo cướp được, sau khi mua đã tiến hành gia công (đun nấu) với các loại vàng khác nên không thu giữ được số vàng do bị cáo K bán và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với ông Lê Minh H chạy xe honda khách, được bị cáo K thuê chở bị cáo K đi bán tài sản, nhưng ông H không biết bị cáo K đi bán tài sản do bị cáo K cướp được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long không đề cập xử lý là có cơ sở .

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn K phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.402.500đ *(Một triệu bốn trăm lẻ hai ngàn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội "*Cướp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 24/11/2024).

2.2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Huỳnh Văn K.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn K có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Trúc L số tiền 28.050.000đ *(Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Huỳnh Văn K 01 *(Một)* xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen có gắn biển số 64F1-348.72.

- Trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Trúc L 01 *(Một)* đuôi bông tai màu vàng.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 *(Một)* đoạn dây dù dài 180cm;

+ 01 *(Một)* mảnh băng keo trong dài 63cm;

+ 01 *(Một)* cuộn băng keo trong;

+ 01 *(Một)* cái quần thun dài ống có dòng chữ "BURBERRY London England";

+ 01 *(Một)* áo thun nam sọc ngang màu xanh, đen, trắng;

+ 01 *(Một)* khẩu trang vải sọc ca rô màu trắng đen;

+ 01 *(Một)* quần sọt nam màu xám;

+ 01 *(Một)* áo sơ mi dài tay màu nâu;

+ 01 *(Một)* mũ bảo hiểm màu xanh;

+ 01 *(Một)* áo vải thun ngắn tay cổ tròn có hoa văn ô vuông màu đen và xanh có dòng chữ "BURBERRY London England" đã qua sử dụng;

+ 01 *(Một)* khăn trùm đầu bằng vải màu đen;

+ 01 (*(Một)* cây kìm bằng kim loại cán đỏ dài 16cm hiệu Goodman.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

Tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2025 và Biên lai thu tiền số 0005408 ngày 15/4/2025).

5. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.402.500đ *(Một triệu bốn trăm lẻ hai ngàn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng buộc bị cáo K phải nộp 1.602.500đ *(Một triệu sáu trăm lẻ hai ngàn năm trăm đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hồ Thị T, ông Phạm Văn Bé B, bà Nguyễn Thị Thu T, ông Phạm Ngọc C, anh Phạm Tấn G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ, để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện T1;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An